CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

CHƯƠNG 1: TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

Stt	Nội dung câu hỏi
1	Tâm lý là gì? a. Lý lẽ của cái tâm b. Những hiện tượng tự nhiên **c. Những hiện tượng tinh thần nảy sinh và diễn biến ở trong não** d. Lý lẽ của trái tim
2	Mối quan hệ giữa hiện tượng sinh lý và hiện tượng tâm lý thường là? a. Diễn ra song song trong não b. Đồng nhất với nhau c.Có quan hệ chặt chẽ với nhau **d.Có quan hệ chặt chẽ với nhau, tâm lý có cơ sở vật chất là não**
3	Điều kiện cần và đủ để có hiện tượng tâm lý người là? a. Có thế giới khách quan và não b. Thế giới khách quan tác động vào não c. Não hoạt động bình thường **d. Thế giới khách quan tác động vào não và não hoạt động bình thường**
4	Tâm lý người có nguồn gốc từ đâu? a. Hoạt động của cá nhân b. Não người **c. Thế giới khách quan** d. Giao tiếp của cá nhân
5	"Để đạt kết quả cao trong học tập, Vy không ngừng cố gắng tìm tòi, học hỏi và đổi mới các phương pháp học tập phù hợp với từng môn học" tình huống trên biểu hiện cho chức năng tâm lý nào? a. Chức năng định hướng hoạt động **b. Chức năng điều khiển hoạt động** c. Chức năng điều chỉnh hoạt động d. Chức năng động lực
6	Tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử thể hiện ở chỗ: a. Tâm lý người có nguồn gốc là thế giới khách quan b. Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp của cá nhân **c. Tâm lý người chịu sự chế ước của lịch sử cá nhân và lịch sử cộng đồng, xã hội** d. Tâm lý người mang tính chủ thể
7	Tâm lý người khác xa so với tâm lý của động vật ở chỗ: a. Là sự phản ánh hiện thực khách quan

	b. Có tính chủ thể **c. Có bản chất xã hội và mang tính lịch sử** d. Có tính sinh động
8	"Mỗi cá nhân trong khi tạo ra hình ảnh tâm lý về thế giới đã đưa vốn hiểu biết, vốn kinh nghiệm, đưa cái riêng của mình (về nhu cầu, xu hướng, kiến thức, kinh nghiệm)... vào trong hình ảnh đó" là một trong các biểu hiện của: a. Tính xã hội của đời sống tâm lý người b. Tính lịch sử của đời sống tâm lý người **c. Tính chủ thể trong đời sống tâm lý người** d. Tính sinh động của tâm lý người
9	Hãy xác định chức năng tâm lý trong tình huống sau: "Mẹ Mai mất vì bệnh ung thư khi em còn rất nhỏ. Kể từ đó, Mai quyết định em sẽ trở thành một bác sĩ để chữa bệnh cho mọi người". **a. Chức năng định hướng hoạt động** c. Chức năng điều khiển hoạt động c. Chức năng điều chỉnh hoạt động d. Chức năng động lực
10	Một phép thử dùng để đo lường các yếu tố tâm lý, mà trước đó đã được chuẩn hóa trên một số lượng người đủ tiêu biểu là thuộc về phương pháp? a. Thực nghiệm **b. Trắc nghiệm** c. Quan sát d. Phân tích sản phẩm hoạt động cá nhân
11	Tâm lý học là? a. Lý lẽ của cái tâm b. Nhìn là hiểu mà không cần nói **c. Những hiện tượng tinh thần nảy sinh trong đầu óc con người, nó gắn liền và điều hành mọi hành động, hoạt động của con người** d. Lý lẽ của trái tim
12	Theo tiếng Latinh, "Psyche" có nghĩa là gì? **a. Linh hồn, tâm hồn** b. Học thuyết c. Tâm lý d. Khoa học về tâm lý
13	Từ nào trong các từ sau có nghĩa là Tâm lý học? **a. Psychology** b. Socialogy c. Biology d. History
14	Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng nhất?

	a. Con vật không có tâm lý b. Con vật có tâm lý c. Con vật và con người đều có tâm lý **d. Tâm lý con vật phát triển thấp hơn so với tâm lý con người**
15	Tâm lý học có nguồn gốc từ đâu? a. Sinh lý học b. Nhân học **c. Triết học** d. Xã hội học
16	Biểu hiện nào sau đây không mang bản chất xã hội trong phản ánh tâm lý ở người? a. Nói dối người khác b. Nói tục c. Đứng xếp hàng chờ giải quyết công việc **d. Ngáp không che miệng**
17	Nội dung nào sau đây *không đúng* khi nói đến bản chất tâm lý người theo quan điểm chủ nghĩa duy vật biện chứng? a. Tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể **b. Tâm lý người mang tính bẩm sinh di truyền** c. Tâm lý người mang bản chất xã hội d. Tâm lý người mang tính lịch sử
18	Phản ánh là? **a. Sự tác động qua lại giữa hệ thống vật chất này với hệ thống vật chất khác và để lại dấu vết ở cả hai hệ thống đó** b. Sự tác động qua lại của hệ thống vật chất này lên hệ thống vật chất khác c. Dấu vết của hệ thống vật chất này để lại trên hệ thống vật chất khác d. Là sự thông tin, thông báo lẫn nhau
19	Câu chuyện thầy bói mù xem voi thể hiện luận điểm nào về tâm lý người? **a. Tính chủ thể trong đời sống tâm lý người** b. Tính lịch sử trong đời sống tâm lý người c. Tính xã hội của đời sống tâm lý người d. Tính sinh động của tâm lý người
20	Nội dung nào sau đây đúng với hình ảnh tâm lý nhất? **a. Mang tính chủ thể, đậm màu sắc cá nhân, sinh động sáng tạo cao** b. Mang tính tập thể, cộng đồng c. Mang tính giai cấp, lịch sử d. Mang tính xã hội
21	Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định: "Tâm lý người là sự…hiện thực khách quan vào não người thông qua…, tâm lý người mang bản chất xã hội lịch sử". Đáp án điền vào chỗ trống phù hợp nhất là:

	a. Phản ánh - chủ thể b. Tác động - lăng kính chủ quan c. Tiếp nhận - cá nhân d. Phản ánh - bản chất
22	**Sự kiện nào dưới đây chứng tỏ tâm lý ảnh hưởng đến sinh lý?** a. Hồi hộp khi đi thi ***b. Lo lắng đến mất ngủ*** c. Lạnh làm run người d. Buồn rầu vì bệnh tật
23	**Nguyên tắc "cá biệt hóa" quá trình giáo dục là một ứng dụng được rút ra từ luận điểm?** a. Tâm lý người có nguồn gốc xã hội b. Tâm lý có nguồn gốc từ thế giới khách quan ***c. Tâm lý người mang tính chủ thể*** d. Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp
24	**Mỗi khi đến giờ kiểm tra, sinh viên cảm thấy hồi hộp. Đây là biểu hiện của hiện tượng tâm lý nào?** **a. Quá trình tâm lý** b. Trạng thái tâm lý c. Thuộc tính tâm lý d. Ý thức
25	Quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý là? a. Thuộc tính tâm lý là gốc của đời sống tâm lý b. Thuộc tính tâm lý là cái nền của tâm lý **c. Thuộc tính tâm lý là nét đặc trưng của tâm lý** d. Thuộc tính tâm lý là quá trình nhận thức
26	Tâm lý con người gồm ba thành phần "cái ấy", "cái tôi", "cái siêu tôi" là quan niệm của trường phái tâm lý học nào? a. Tâm lý học nhận thức b. Tâm lý học hoạt động **c. Phân tâm học** d. Tâm lý học nhân văn
27	Trường phái tâm lý học nào có đối tượng nghiên cứu là vô thức? a. Tâm lý học nhân văn b. Tâm lý học hoạt động c. Tâm lý học cấu trúc **d. Phân tâm học**
28	"Tâm lý người được hình thành trong hoạt động, giao tiếp và các mối quan hệ" là quan điểm của trường phái? a. Tâm lý học nhân văn

	b. Tâm lý học hoạt động c. Tâm lý học cấu trúc d. Phân tâm học
29	Trong câu "Cha mẹ sinh con, trời sinh tính", quan điểm "trời sinh tính" là đặc trưng cho trường phái tâm lý học nào? a. Duy vật tầm thường b. Duy vật biện chứng **c. Duy tâm khách quan** d. Thần học
30	Cho rằng "Tâm lý được cấu tạo từ vật chất, do vật chất trực tiếp sinh ra, giống như gan tiết ra mật…" là quan điểm thuộc về trường phái nào? a. Duy vật tầm thường b. Duy vật biện chứng **c. Duy tâm khách quan** d. Thần học

CHƯƠNG 2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ Ý THỨC

Stt	Nội dung câu hỏi
1	Tính nhạy cảm được coi là mầm mống đầu tiên của tâm lý, quan điểm này xuất hiện cách đây bao lâu? a. Khoảng 300 triệu năm b. Khoảng 400 triệu năm c. Khoảng 500 triệu năm d. **Khoảng 600 triệu năm**
2	Sự phát triển tâm lý của loài người được xem xét theo cấp độ phản ánh, bao gồm? **a. Các thời kỳ cảm giác, tri giác và tư duy** b. Thời kỳ bản năng c.Thời kỳ tri giác và cảm giác d.Thời kỳ tư duy
3	Theo A.N.Leonchiev (nhà Tâm lý học Nga), sự phát triển tâm lý người gắn liền với sự phát triển hoạt động, trong đó có những hoạt động đóng vai trò chính trong sự phát triển, gọi là? a. Hoạt động chủ yếu b. Hoạt động cơ bản **c. Hoạt động chủ đạo** d. Hoạt động biến đổi
4	Hoạt động chủ đạo của tuổi sơ sinh (từ 0 – 02 tháng tuổi) là? a. Vui chơi với đồ vật

	b. Bắt chước c. Khám phá đồ vật **d. Ăn ngủ, phối hợp các phản xạ bẩm sinh, động tác bột phát, thực hiện các chức năng sinh lý người.**
5	Hoạt động chủ đạo của tuổi hài nhi (từ 02 – 12 tháng tuổi) là? **a. Giao tiếp cảm xúc trực tiếp, biểu hiện ở những động tác biểu cảm trong quan hệ với người lớn trước hết là cha mẹ** b. Ăn ngủ, phối hợp các phản xạ bẩm sinh, động tác bột phát, thực hiện các chức năng sinh lý người c. Bắt chước hành động sử dụng đồ vật d. Vui chơi
6	Hoạt động chủ đạo của tuổi vườn trẻ (từ 1 – 3 tuổi) là? a. Vui chơi, đặc biệt là trò chơi đóng vai theo chủ đề. b. Giao tiếp cảm xúc trực tiếp, biểu hiện ở những động tác biểu cảm trong quan hệ với người lớn trước hết là cha mẹ c. Hoạt động học tập, lĩnh hội tri thức **d. Hoạt động với đồ vật, bắt chước hành động sử dụng đồ vật, tìm tòi khám phá sự vật và chức năng của đồ vật xung quanh**.
7	Hoạt động chủ đạo của tuổi đầu thanh niên (15 – 18 tuổi) là? **a. Hoạt động học tập hướng nghiệp** b. Hoạt động học tập, lĩnh hội tri thức và vui chơi với bạn bè c. Hoạt động giao tiếp với nhóm bạn d. Vui chơi
8	Hoạt động chủ đạo của tuổi thiếu niên (11 – 15 tuổi) là? a. Hoạt động học tập, lĩnh hội tri thức và vui chơi với bạn bè b. Vui chơi **c. Hoạt động giao tiếp với nhóm bạn** d. Hoạt động hướng nghiệp
9	Hoạt động chủ đạo của tuổi sinh viên (18 – 25 tuổi) là? a. Hoạt động học tập hướng nghiệp b. Hoạt động giao tiếp với nhóm bạn **c. Học tập, rèn luyện nghề nghiệp** d. Hoạt động học tập, lĩnh hội tri thức và vui chơi với bạn bè
10	Hoạt động chủ đạo của tuổi trưởng thành là? a. Học tập, rèn luyện nghề nghiệp b. Hoạt động học tập hướng nghiệp c. Nghiên cứu **d. Hoạt động lao động sản xuất**
11	Hoạt động chủ đạo của tuổi già là? a. Nghiên cứu

	b. Nghỉ ngơi, mong muốn được truyền đạt những kinh nghiệm đã tích lũy cho thế hệ sau c. Vui chơi, giải trí d. Vui chơi với đồ vật
12	Hành vi kỹ xảo là hành vi tự tạo trong đời sống cá thể do .... hoặc do sự lặp đi lặp lại nhiều lần. a. Sự nỗ lực **b. Sự luyện tập** c. Sự rèn luyện d. Sự chăm chỉ
13	Sự phát triển tâm lí con người về phương diện cá thể là quá trình biến đổi ... từ cấp độ này sang cấp độ khác. a. Ngắt quãng b. Theo chu kỳ **c. Liên tục** d. Đều đặn
14	Chú ý được hiểu là? a. Là sự tập trung của thị giác vào một số sự vật hiện tượng để định hướng hoạt động. **b. Là sự tập trung của ý thức vào một hay một nhóm sự vật hiện tượng để định hướng hoạt động, đảm bảo điều kiện thần kinh - tâm lý cần thiết cho hoạt động tiến hành có hiệu quả.** c. Là sự sự tiếp nhận các thông tin cho hoạt động tiến hành có hiệu quả. d. Là sự chú tâm đến sự vật hiện tượng nào đó.
15	Chú ý được phân ra những loại nào? a. Trước chủ định, sau chủ định và sau chủ định **b. Không chủ định, có chủ định và sau chủ định** c. Có chủ định, trước chủ định và sau chủ định d. Không chủ định, trước chủ định và sau chủ định
16	Ý thức là? a. Hình thức phản ánh tâm lý cao nhất chỉ có ở con người, là khả năng con người hiểu được những tri thức mà con người đã tiếp thu được **b. Hình thức phản ánh tâm lý cao nhất chỉ có ở con người, phản ánh bằng ngôn ngữ, là khả năng con người hiểu được những tri thức mà con người đã tiếp thu được** c. Hình thức phản ánh bằng ngôn ngữ, là phản ánh tâm lý cao nhất chỉ có ở con người. d. Khả năng con người hiểu được những tri thức mà con người đã tiếp thu được
17	Chú ý có chủ định có những đặc điểm nào sau đây? a. Có mục đích tự giác, có kế hoạch, biện pháp để chú ý

	b. Có liên quan chặt chẽ với hệ thống tín hiệu thứ hai (ngôn ngữ), tình cảm, hứng thú của cá nhân c. Tính bền vững cao **d. Có mục đích tự giác, có kế hoạch, biện pháp để chú ý. Có tính bền vững cao và có liên quan chặt chẽ với hệ thống tín hiệu thứ hai (ngôn ngữ), tình cảm, hứng thú của cá nhân**
18	Chú ý **không** chủ định có đặc điểm nào sau đây? a. Không có mục đích đặt ra từ trước và không có biện pháp để chú ý và không vững bền b. Không đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực ý chí, vì vậy sẽ ít mệt mỏi và không căng thẳng thần kinh c. Không bền vững **d. Không có mục đích đặt ra từ trước và không có biện pháp để chú ý. Không đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực ý chí, vì vậy sẽ ít mệt mỏi và không căng thẳng thần kinh và không vững bền**
19	Để hình thành ý thức con người xét về phương diện cá nhân cần có yếu tố nào sau đây? a. Hoạt động, giao tiếp, tự phân tích hành vi b. Tiếp thu nền văn hóa xã hội, ý thức xã hội c. Tự nhận thức, tự đánh giá, tự phân tích hành vi của bản thân **d. Hoạt động, giao tiếp, tiếp thu nền văn hóa xã hội, ý thức xã hội và tự nhận thức, tự đánh giá, tự phân tích hành vi của bản thân**
20	Nội dung nào sau đây đúng với sự hình thành ý thức cá nhân? a. Ý thức cá nhân được hình thành trong giao tiếp với người khác, với chính mình, với xã hội **b. Ý thức cá nhân được hình thành trong giao tiếp với người khác, với xã hội. Bằng con đường tiếp thu nền văn hóa xã hội, ý thức xã hội. Và tự nhận thức, tự đánh giá, tự phân tích hành vi của cá nhân** c. Ý thức cá nhân được hình thành bằng con đường tiếp thu nền văn hóa xã hội, ý thức xã hội d. Ý thức cá nhân được hình thành bằng con đường tự nhận thức, tự đánh giá, tự phân tích hành vi của bản thân
21	Tính nhận thức của ý thức được thể hiện? **a. Bao giờ con người cũng nhận biết về những hiện tượng tâm lý đang xảy ra trong chính bản thân mình và khi có ý thức về vấn đề nào đó thì con người có những hiểu biết nhất định về nó Bao giờ con người cũng nhận biết về nó** b. Khi có ý thức về vấn đề nào đó thì con người có những hiểu biết nhất định về nó c. Bao giờ con người cũng nhận biết về những hiện tượng tâm lý đang xảy ra trong chính bản thân mình d. Con người không nhận biết được các hành vi đang diễn ra và không điều khiển, điều chỉnh nó

22	Sự biểu thị thái độ của ý thức được thể hiện? a. **Những rung cảm với cái mà con người nhận thức (yêu hay ghét, thích hay không thích, ủng hộ hay phản đối, chấp nhận hay chê bai...)** b. Những hiểu biết của con người c. Cách xử lý vấn đề, tình huống của con người d. Những nhận thức của con người
23	Hoạt động chủ đạo của tuổi nhi đồng (từ 6 - 11 tuổi) là? a. **Hoạt động học tập, lĩnh hội tri thức và vui chơi với bạn bè** b. Hoạt động với đồ vật, bắt chước hành động sử dụng đồ vật, tìm tòi khám phá sự vật và chức năng của đồ vật xung quanh. c. Vui chơi d. Hoạt động học tập
24	Đặc điểm của ý thức là? a. Tính nhận thức, tính chủ định và dự kiến trước hành vi b. **Tính nhận thức, sự biểu thị thái độ và tính chủ định và dự kiến trước hành vi** c.Tính chủ định và dự kiến trước hành vi d.Tính chủ định và dự kiến trước hành vi và tính nhận thức
25	[redacted] và dự kiến trước hành vi được thể hiện cụ thể gồm những yếu tố nào? a. Chủ định xác định mục đích cho hành động của mình và tổ chức hành động ở trong đầu óc trước khi tiến hành trong thực tế b. Chủ động lập dự án, kế hoạch cho hành động và tổ chức hành động ở trong đầu óc trước khi tiến hành trong thực tế c. Tổ chức hành động ở trong đầu óc trước khi tiến hành trong thực tế và xác định mục đích cho hành động **d. Chủ định xác định mục đích, chủ động lập dự án, kế hoạch cho hành động của mình và tổ chức hành động ở trong đầu óc trước khi tiến hành trong thực tế**
26	Cấu trúc của ý thức bao gồm? a. Mặt nhận thức, thái độ b. Mặt thái độ, hành động **c. Mặt nhận thức, thái độ, hành động** d. Mặt hành động, nhận thức
27	Vô thức là hiện tượng tâm lí ở tầng bậc ... nơi mà ý thức không thực hiện chức năng của mình? **a. Chưa ý thức** b. Thiếu ý thức c. Nhận thức d. Không thể ý thức
28	Theo L.X.Vưgotxki (nhà Tâm lý học Nga), đặc điểm tâm lý ở mỗi giai đoạn lứa tuổi được quyết định bởi tổ hợp của yếu tố nào sau đây? **a.** Đặc điểm của những yêu cầu đề ra ở giai đoạn đó b. Đặc điểm của những yêu cầu đề ra ở giai đoạn đó. Đặc điểm của hoàn cảnh sống, cơ thể. **c. Mối quan hệ của con người với thế giới xung quanh, trình độ tâm lý mà con người đã đạt được ở các giai đoạn trước đó, và đặc điểm của những yêu cầu đề ra ở giai đoạn đó** d. Mối quan hệ của con người với thế giới xung quanh, trình độ tâm lý mà con người đã đạt được ở các giai đoạn trước đó

29	**Câu 44:** Sự phát triển tâm lý của loài người được xem xét theo cấp độ hành vi, bao gồm? a. Hành vi bản năng, kỷ xảo b. Hành vi kỹ xảo, trí tuệ **c. Hành vi bản năng, kỹ xảo và trí tuệ** d. Hành vi bản năng, trí tuệ
30	**Câu 45:** Trong lúc trò chuyện với Mai, Lan nhận ra mình đã lỡ lời và sợ rằng Mai sẽ giận mình. Việc Lan nhận ra là biểu hiện cụ thể của "Sự biểu thị thái độ" nào của ý thức? a. Ý thức thể hiện thái độ của con người đối với thế giới b. Ý thức thể hiện năng lực điều khiển, điều chỉnh hành vi của con người **c. Khả năng tự ý thức** d. Ý thức thể hiện thái độ của con người

CHƯƠNG III: HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC

Stt	Nội dung câu hỏi
1	"Là một quá trình tâm lý phản ánh từng thuộc tính riêng lẻ bên ngoài của sự vật, hiện tượng khi chúng tác động trực tiếp vào giác quan của con người". Được gọi là? **a. Cảm giác** b. Tri giác c. Tư duy d. Tưởng tượng
2	Cách phân loại những cảm giác bên ngoài và bên trong, các nhà tâm lý dựa vào đâu? a. Dựa vào hệ thần kinh **b. Dựa vào vị trí của nguồn kích thích nằm ở bên ngoài hay bên trong cơ thể** c. Dựa vào cơ quan cảm giác d. Dựa vào tính chất và cường độ kích thích
3	Nội dung nào sau đây đúng với "khái niệm cảm giác" trong tâm lý học? **a. Cảm giác lạnh buốt khi chúng ta chạm tay vào cục nước đá** b. Tôi cảm giác việc ấy đã xảy ra lâu lắm rồi c. Cảm giác cứ bám theo tôi mãi khi tôi để người bạn ở lại một mình trong lúc tinh thần suy sụp d. Khi "người ấy" xuất hiện, cảm giác vừa giận vừa thương lại trào lên trong tôi.
4	Giác quan nào sau đây không thuộc giác quan bên ngoài? a. Thính giác b. Thị giác c. Vị giác **d. Cảm giác rung**
5	Giác quan nào sau đây không thuộc giác quan bên trong? a. Cảm giác vận động và cảm giác sờ mó b. Cảm giác thăng bằng **c. Cảm giác ngửi** d. Cảm giác rung
6	"Giới hạn mà ở đó kích thích gây ra được cảm giác". Được gọi là? a. Điểm cảm giác b. Khu vực cảm giác **c. Ngưỡng cảm giác** d. Ngưỡng sai biệt
7	Nội dung nào sau đây không thuộc ngưỡng cảm giác? a. Ngưỡng cảm giác phía dưới b. Ngưỡng cảm giác phía trên

	c. Ngưỡng ở giữa d. Ngưỡng sai biệt
8	"Một kích thích yếu không đủ làm cho con người nhận biết nó, kích thích đó được tăng dần đến khi con người bắt đầu có cảm giác". Điểm bắt đầu con người có cảm giác đó được gọi là? **a. Ngưỡng cảm giác phía dưới** b. Ngưỡng cảm giác phía trên c. Ngưỡng sai biệt d. Ngưỡng tuyệt đối
9	"Quá trình tâm lý phản ánh một cách trọn vẹn các thuộc tính bên ngoài của sự vật, hiện tượng khi chúng đang trực tiếp tác động vào các giác quan". Được gọi là? a. Cảm giác **b. Tri giác** c. Tư duy d. Tưởng tượng
10	Nội dung nào sau đây không thuộc về tri giác? a. Là quá trình tâm lý b. Phản ánh thuộc tính bề ngoài của sự vật, hiện tượng c. Phản ánh sự vật, hiện tượng đang trực tiếp tác động vào giác quan **d. Phản ánh sự vật hiện tượng một cách gián tiếp**
11	"Tri giác hình dáng, độ lớn, độ sâu, độ xa và phương hướng của sự vật". Được gọi là? **a. Tri giác không gian** b. Tri giác thời gian c. Tri giác chuyển động d. Tri giác con người
12	"Phản ánh những biến đổi về vị trí của các sự vật trong không gian, bao gồm sự thay đổi vị trí, hướng, tốc độ". Được gọi là? a. Tri giác không gian b. Tri giác thời gian **c. Tri giác chuyển động** d. Tri giác con người
13	Nội dung nào sau đây không thuộc quy luật tổng giác? a. Sự phụ thuộc của tri giác vào đặc điểm đối tượng tri giác b. Sự ổn định của hình ảnh tri giác c. Sự phụ thuộc của tri giác vào nội dung đời sống tâm lý của cá thể **d. Sự phụ thuộc vào bản chất của đối tượng tri giác**
14	"Giúp con người phản ánh chính xác sự vật hiện tượng với sự biến đổi vô tận của môi trường". Được gọi là? a. Quy luật về tính đối tượng của tri giác

	b. Quy luật về tính lựa chọn của tri giác c. Quy luật về tính có ý nghĩa của tri giác **d. Quy luật về tính ổn định của tri giác**
15	"Tri giác có thể điều khiển được thể hiện ở chỗ khi hoạt động, giao tiếp…cần chú ý đến hứng thú, thái độ, năng lực …của đối tượng". Được gọi là? a. Quy luật về tính đối tượng của tri giác b. Quy luật về tính lựa chọn của tri giác **c. Quy luật tổng giác** d. Quy luật về tính có ý nghĩa của tri giác
16	"Quá trình tâm lý phản ánh những thuộc tính bản chất, những mối liên hệ và quan hệ mang tính quy luật của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan mà ta chưa biết". Được gọi là? a. Cảm giác b. Tri giác **c. Tư duy** d. Tưởng tượng
17	Tư duy có bao nhiêu đặc điểm? a. 2 b. 3 c. 4 d. 5
18	Tư duy nảy sinh trong trường hợp nào? a. Trong mọi tình huống, hoàn cảnh **b. Trong tình huống có vấn đề** c. Trong hoạt động d. Trong giao tiếp
19	"Muốn biết nhiệt độ sôi của nước, chúng ta dùng nhiệt kế để đo". Thể hiện đặc điểm nào của tư duy? a. Tính có vấn đề **b. Tính gián tiếp** c. Tính khái quát d. Tính liên hệ mật thiết với nhận thức cảm tính
20	Tư duy có bao nhiêu giai đoạn? a.2 b.3 c.4 **d.5**
21	"Quá trình dùng trí óc để phân đối tượng nhận thức thành những thuộc tính, những bộ phận, các mối liên hệ, quan hệ giữa chúng để nhận thức đối tượng sâu sắc hơn". Thuộc thao tác nào của tư duy?

	a. Phân tích b. Tổng hợp c. So sánh d. Trừu tượng hóa
22	"Quá trình dùng trí óc để xác định sự giống nhau hay khác nhau, sự đồng nhất, hay không đồng nhất, sự bằng nhau hay không bằng nhau giữa các sự vật, hiện tượng". Thuộc thao tác nào của tư duy? a. Phân tích b. Tổng hợp **c. So sánh** d. Trừu tượng hóa
23	"Quá trình dùng trí óc để hợp nhất những thuộc tính, những thành phần đã được phân tích thành một chỉnh thể để nhận thức đối tượng bao quát hơn". Thuộc thao tác nào của tư duy? a. Phân tích **b. Tổng hợp** c. Trừu tượng hóa d. Khái quát hóa
24	"Quá trình dùng trí óc để gạt bỏ những bộ phận, những thuộc tính, những liên hệ, quan hệ thứ yếu, không cần thiết và chỉ giữ lại những yếu tố cần thiết cho tư duy". Thuộc thao tác nào của tư duy? a. Phân tích b. Tổng hợp **c. Trừu tượng hóa** d. Khái quát hóa
25	"Quá trình dùng trí óc để hợp nhất nhiều đối tượng khác nhau thành một nhóm, một loại… trên cơ sở chúng có cùng một số thuộc tính và những liên hệ, quan hệ chung nhất định". Thuộc thao tác nào của tư duy? a. Phân tích b. Tổng hợp c. Trừu tượng hóa **d. Khái quát hóa**
26	Nội dung nào sau đây không thuộc đặc điểm của tưởng tượng? a. Tưởng tượng nảy sinh trước hoàn cảnh có vấn đề b. Tưởng tượng phản ánh hiện thực khách quan một cách gián tiếp và khái quát, nhưng mang tính độc đáo, sáng tạo hơn so với quá trình tư duy c. Tưởng tượng có quan hệ chặt chẽ với nhận thức cảm tính và ngôn ngữ **d. Tưởng tượng của con người rất phong phú và đa dạng**
27	"Hình ảnh tốt đẹp về tương lai, có sức hấp dẫn đặc biệt, tăng thêm sức mạnh cho con người trong quá trình hoạt động, tạo động lực cho con người hướng đến tương

	lai". Được gọi là? a. Tưởng tượng tích cực b. Tưởng tượng tiêu cực **c. Ước mơ** d. Lý tưởng
28	"Một hình ảnh mẫu mực, rực sáng mà con người muốn vươn tới". Được gọi là? a. Tưởng tượng tích cực b. Tưởng tượng tiêu cực c. Ước mơ **d. Lý tưởng**
29	"Người khổng lồ, chú bé tí hon". Thuộc về cách sáng tạo nào của tưởng tượng? **a. Thay đổi kích thước, số lượng** b. Chắp ghép c. Nhấn mạnh d. Liên hợp
30	"Nàng tiên cá". Thuộc về cách sáng tạo nào của tưởng tượng? a. Thay đổi kích thước, số lượng **b. Chắp ghép** c. Nhấn mạnh d. Liên hợp

CHƯƠNG IV: ĐỜI SỐNG XÚC CẢM- TÌNH CẢM

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI
1	Đời sống tình cảm của cá nhân được biểu hiện qua nhiều mức độ, mức độ thấp nhất là….? a. **Màu sắc xúc cảm** b. Cảm xúc c. Xúc động d. Rung cảm
2	Cảm giác về màu xanh da trời gây cho chúng ta một cảm xúc khoan khoái, nhẹ nhõm, dễ chịu…biểu hiện của mức độ tình cảm nào? a. **Màu sắc xúc cảm** b. Cảm xúc c. Xúc động d. Rung cảm
3	"Thể hiện thái độ của con người đối với sự khám phá thế giới: lòng ham hiểu biết, óc hoài nghi khoa học" là biểu hiện của loại tình cảm nào? a.Tình cảm đạo đức b. **Tình cảm trí tuệ** c. Tình cảm thẩm mỹ

	d. Tình cảm mang tính chất thế giới quan
4	"Phản ánh thái độ của con người đối với các chuẩn mực đạo đức xã hội (tình mẹ con, bè bạn" là biểu hiện của loại tình cảm nào? a. **Tình cảm đạo đức** b. Tình cảm trí tuệ c. Tình cảm thẩm mỹ d. Tình cảm mang tính chất thế giới quan
5	"Phản ánh thái độ của con người đối với các sự vật, hiện tượng liên quan tới sự thỏa mãn hay không thỏa mãn nhu cầu nào đó", là biểu hiện của hiện tượng tâm lý nào? a. **Xúc cảm** b. Tình cảm c. Nhận thức d. Chú ý
6	Các biểu hiện: "Yêu- ghét, buồn- vui, tích cực – tiêu cực, cao thượng – thấp hèn". Là đặc trưng nào của tình cảm? a. Tính nhận thức b. Tính xã hội c. **Tính đối cực** d. Tính chân thực
7	Là những thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với sự vật, hiện tượng có liên quan đến nhu cầu và động cơ của con người là biểu hiện của hiện tượng tâm lý nào? a. **Tình cảm** b. Xúc cảm c. Rung cảm d. Thái độ
8	Mức độ nào của tình cảm thể hiện qua đoạn văn sau? "Mấy tháng nay Mai luôn trăn trở về câu chuyện của cô và Thảo, nó đi vào giấc ngủ hằng đêm khiến cô chập chờn, lúc tỉnh lúc mơ" a. **Tâm trạng** b. Cảm xúc c. Say mê d. Xúc động
9	Biểu hiện của mức độ tình cảm nào thể hiện qua tình huống sau: "Buổi chiều đi làm về, qua cánh đồng nhìn áng mây trời, lòng chị buồn man mác" a. **Tâm trạng** b. Xúc động c. Say mê d. Tình cảm
10	Biểu hiện của mức độ tình cảm nào thể hiện qua tình huống sau: "Sau bao nhiêu năm xa cách, bà mẹ gặp lại đứa con. Mẹ con ôm nhau, nghẹn ngào sung sướng không nói nên lời" a. Tâm trạng b. **Xúc động** c. Say mê

	d. Tình cảm
11	Quy luật này cho thấy rõ tính phức tạp, đa dạng thậm chí mâu thuẫn của tình cảm con người: a. Quy luật lây lan b. Quy luật di chuyển **c. Quy luật pha trộn** d. Quy luật thích ứng
12	Mặt thể hiện tập trung, đậm nét nhân cách của con người là: a. Nhận thức b. **Tình cảm** c. Ý chí d. Hành động
13	Biểu hiện nào dưới đây không thuộc về tình cảm thẩm mỹ? a. Vui nhộn b. **Sự mỉa mai** c. Ngạc nhiên d. Yêu thích cái đẹp
14	Những biểu hiện nào dưới đây thuộc về tình cảm đạo đức? a. Tính khôi khài b. **Tình đồng chí** c. Tình yêu nghệ thuật d. Tính ham học hỏi
15	Quy luật nào cho chúng ta thấy: muốn hình thành tình cảm phải đi từ xúc cảm. Không có rung động, không có xúc cảm thì không thể hình thành tình cảm. a. **Quy luật hình thành tình cảm** b. Quy luật lây lan c. Quy luật pha trộn d. Quy luật thích ứng
16	Đặc điểm nào **không** đặc trưng cho tình cảm? a. Ở dạng tiềm tàng b**. Có tính nhất thời**. c. Là một thuộc tính tâm lý d. Chỉ có ở con người
17	"Yêu ai yêu cả đường đi/ Ghét ai ghét cả tông chi họ hàng" biểu hiện quy luật nào của tình cảm? a. Quy luật thích ứng b. Quy luật lây lan. c. Quy luật tương phản. d. **Quy luật di chuyển**
18	Rung cảm là sản phẩm của hiện tượng tâm lý nào? a. Trí nhớ b. Tưởng tượng c. Tư duy d. **Xúc cảm- tình cảm**
19	"Qua đình ngã nón trông đình /Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu" biểu hiện quy luật nào của tình cảm?

	a. Quy luật thích ứng b. Quy luật lây lan. c. Quy luật tương phản. d. **Quy luật di chuyển**.
20	Khi nghe tin trúng số độc đắc, anh A đã quá vui mừng đến mức không kiểm soát được cảm xúc của mình là hiện tượng nào? a. **Xúc động** b. Tình cảm c. Tâm trạng d. Trạng thái tâm lý
21	"Trong cùng một lúc xuất hiện hai hay nhiều xúc cảm, tình cảm khác nhau, thậm chí trái ngược nhau nhưng chúng không bài xích, loại trừ nhau mà bổ sung, hỗ trợ cho nhau" là quy luật. a. Thích ứng của tình cảm b. Lây lan của tình cảm c. **Pha trộn của tình cảm** d. Di chuyển của tình cảm
22	"Không có những …… thì sẽ không có tình cảm" a. **Xúc cảm, rung động** b. Tư duy c. Tri giác c. Tâm trạng
23	"Là nguồn động lực mạnh mẽ kích thích con người tìm tòi chân lý" thể hiện vai trò của tình cảm trong? a. Tâm lý học b. Cuộc sống c. Hành động d**. Nhận thức**
24	Tình cảm là thái độ thể hiện sự rung cảm của con người với sự vật, hiện tượng liên quan đến? a. **Nhu cầu, động cơ** b. Thái độ, hành vi c. Nhận thức d. Ý chí
25	Ở vận động viên leo núi hay thám hiểm thường có tâm lý vừa lo âu vừa tự hào. Đó là sự thể hiện của: a. Quy luật "Cảm ứng" b. **Quy luật "Pha trộn"** c. Quy luật "Thích nghi" d. Quy luật "Di chuyển"
26	Biện pháp giáo dục "Ôn nghèo nhớ khổ" xuất phát từ quy luật: a. "Di chuyển" b. "Pha trộn" c. **"Tương phản"** d. "Thích ứng"
27	Hiện tượng tâm lý nào dưới đây là sự thể hiện của tình cảm?

	a. Trầm uất b. Lo lắng c. Hoảng loạn d. **Ham hiểu biết**
28	Câu tục ngữ "Dao năng mài thì sắc, người năng chào năng quen" nói lên quy luật nào dưới đây của tình cảm? a. Quy luật "cảm ứng" b. Quy luật "lây lan" c. Quy luật "thích ứng" d. **Quy luật hình thành tình cảm.**
29	Trong giáo dục, giáo viên dùng biện pháp "lấy độc trị độc" để khắc phục tính nhút nhát, e dè, tự ti của học sinh là xuất phát từ: a. **Quy luật "Thích ứng"** b. Quy luật "lây lan" c. Quy luật "cảm ứng" d. Quy luật hình thành tình cảm.
30	"Là một dạng xúc cảm có cường độ rất mạnh, xảy ra trong thời gian ngắn thường con người không làm chủ được bản thân, không ý thức được hành động của mình", biểu hiện của mức độ nào của đời sống tình cảm? a. Màu sắc xúc cảm b. Cảm xúc c. **Xúc động** d. Rung cảm
31	Giúp con người biết điều khiển, định hướng, xác lập hành vi của mình một cách tự giác, mạnh mẽ là phẩm chất nào của ý chí? **a. Tính mục đích** b. Tính độc lập c. Tính quyết đoán d. Tính kiên trì
32	"Chủ thể không bị ám thị hay áp đặt suy nghĩ, hành động bởi một đối tượng khác khi mình đã có suy nghĩ, cân nhắc và đưa ra những sự lựa chọn", là phẩm chất nào của ý chí? a. Tính mục đích **b. Tính độc lập** c. Tính quyết đoán d. Tính kiên trì
33	Khả năng đưa ra những quyết định kịp thời, dứt khoát mà không có những tình trạng dao động không cần thiết hay phụ thuộc vào những tác động xung quanh, là phẩm chất nào của ý chí? a. Tính độc lập **b. Tính quyết đoán** c. Tính kiên trì d. Tính tự chủ
34	Khả năng vượt khó để đạt được mục đích, cho dù quá trình thực hiện ấy có thể ngắn hoặc có thể rất dài, là phẩm chất nào của ý chí?

	a. Tính độc lập b. Tính quyết đoán **c. Tính kiên trì** d. Tính tự chủ
35	Khả năng làm chủ được bản thân trong những trường hợp có sự xung đột tâm lý bên trong, giúp con người duy trì được sự kiểm soát các hành vi của bản thân, là phẩm chất nào của ý chí? a. Tính độc lập b. Tính quyết đoán c. Tính kiên trì **d. Tính tự chủ**
36	"Dù ai nói ngả nói nghiêng, lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân" thể hiện phẩm chất nào của ý chí? a. Tính quyết đoán **b. Tính độc lập** c. Tính kiên trì d. Tính tự chủ
37	Nội dung nào sau đây đúng với khái niệm hành động ý chí? **a. Hành động có ý thức, có chủ tâm, đòi hỏi nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện đến cùng mục đích đã đề ra** b. Hành động khó khăn gian khổ c. Hành động vượt qua chướng ngại vật d. Hành động kiên trì, dũng cảm
38	Cách phân chia nào sau đây đúng với các giai đoạn của hành động ý chí? a. Đánh giá – Chuẩn bị – Thực hiện **b. Chuẩn bị – Thực hiện – Đánh giá** c.Thực hiện – Chuẩn bị – Đánh giá d. Lập kế hoạch – Làm – Kiểm tra – Đánh giá
39	Trong chiến tranh, quân đội ta không quản ngại những khó khăn gian khổ trèo đèo, lội suối, băng rừng… tiến hành các trận đánh để giành lại những chiến thắng vang dội trước quân địch, là biểu hiện phẩm chất nào của ý chí? a. Tính độc lập b. Tính quyết đoán **c. Tính kiên trì** d. Tính tự chủ
40	Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid – 19. Trên cơ sở phân tích các yếu tố liên quan chúng ta đưa ra các biện pháp chống dịch một cách quyết liệt, kịp thời, dứt khoát để mang lại những kết quả tích cực, là biểu hiện phẩm chất nào của ý chí? a. Tính độc lập **b. Tính quyết đoán** c.Tính kiên trì d.Tính tự chủ

CHƯƠNG V: NHÂN CÁCH VÀ CÁC THUỘC TÍNH TÂM LÝ

Stt	Nội dung câu hỏi
1	Nội dung nào sau đây đúng với khái niệm Nhân cách? a. Một con người với những thuộc tính tâm lý tạo nên hoạt động và hành vi có ý nghĩa xã hội của cá nhân **b. Tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý cá nhân thể hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người** c. Một cá nhân có ý thức đang thực hiện một vai trò xã hội nhất định d. Một con người, với đầy đủ các thuộc tính tâm lý do các mối quan hệ xã hội quy định
2	Yếu tố nào đóng vai trò chủ đạo trong sự hình thành và phát triển nhân cách? a. Yếu tố hoạt động và giao tiếp của cá nhân b. Yếu tố sinh học **c. Yếu tố giáo dục** d. Yếu tố môi trường
3	Yếu tố nào đóng vai trò quyết định trực tiếp đối với sự hình thành và phát triển nhân cách? a. Yếu tố môi trường b. Yếu tố sinh học **c. Yếu tố hoạt động và giao tiếp của cá nhân** d. Yếu tố giáo dục
4	Yếu tố nào đóng vai trò là tiền đề vật chất trong sự hình thành và phát triển nhân cách? a. Yếu tố môi trường **b. Yếu tố sinh học** c. Yếu tố hoạt động và giao tiếp của cá nhân d. Yếu tố giáo dục
5	Yếu tố nào đóng vai trò là điều kiện trong sự hình thành và phát triển nhân cách? a. Yếu tố sinh học **b. Yếu tố môi trường** c. Yếu tố hoạt động và giao tiếp của cá nhân d. Yếu tố giáo dục
6	Yếu tố tâm lý nào dưới đây không thuộc xu hướng của nhân cách? a. Động cơ b. Hứng thú **c. Hiểu biết** d. Thế giới quan, lý tưởng
7	Nội dung nào sau đây **không** góp phần làm sai lệch hành vi trong sự phát triển nhân cách?

	a. Cá nhân nhận thức sai hoặc không đầy đủ, hoặc do sự biến dạng của các chuẩn mực xã hội b. Quan điểm riêng của cá nhân khác với chuẩn mực chung c. Cá nhân cố tình vi phạm các chuẩn mực **d. Cá nhân làm đúng theo quy định**
8	Yếu tố nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của nhu cầu? a. Nhu cầu bao giờ cũng có đối tượng b. Nội dung của nhu cầu do những điều kiện và phương thức thỏa mãn nó quy định **c. Nhu cầu bao giờ cũng gắn liền với sự tồn tại của cơ thể** d. Nhu cầu của con người mang bản chất xã hội
9	"Thái độ đặc biệt của cá nhân đối với một đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa trong cuộc sống, vừa có khả năng đem lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động". Được gọi là? a. Thích thú b. Quan tâm **c. Hứng thú** d. Yêu thích
10	**Yếu tố nào dưới đây không thuộc về lý tưởng?** a. Một hình ảnh tương đối mẫu mực, có tác dụng hấp dẫn, lôi cuốn con người vươn tới **b. Phản ánh đời sống hiện tại của cá nhân và xã hội** c. Là cái mà cá nhân muốn có, muốn phấn đấu trở thành d. Thuộc về tương lai mà cá nhân vươn tới
11	"Những thuộc tính tâm lý hình thành trong đời sống qua sự lặp lại và củng cố những hành vi và thái độ, tạo thành những cấu trúc tâm lý bền vững đặc trưng cho cá nhân". Thuộc đặc điểm cơ bản nào của nhân cách? a. Tính thống nhất của nhân cách **b. Tính ổn định của nhân cách** c. Tính tích cực của nhân cách d. Tính giao lưu của nhân cách
12	"Sự liên kết những thành phần của nhân cách như một tổng thể hữu cơ và chặt chẽ, chúng luôn tương tác và ảnh hưởng qua lại với nhau". Thuộc đặc điểm cơ bản nào của nhân cách? a. Tính ổn định của nhân cách b. Tính tích cực của nhân cách **c. Tính thống nhất của nhân cách** d. Tính giao lưu của nhân cách
13	"Nhân cách vừa là sản phẩm của xã hội, vừa là chủ thể của hoạt động và giao tiếp trong xã hội". Thuộc đặc điểm nào của nhân cách?

	a. Tính ổn định của nhân cách b. Tính thống nhất của nhân cách **c. Tính tích cực của nhân cách** d. Tính giao lưu của nhân cách
14	"Những em bé sinh ra nếu không được sống trong các quan hệ xã hội loài người thì không thể có nhân cách". Thuộc đặc điểm cơ bản nào của nhân cách? a. Tính ổn định của nhân cách b. Tính thống nhất của nhân cách c. Tính tích cực của nhân cách **d. Tính giao lưu của nhân cách**
15	"Hệ thống những thúc đẩy quy định tính lựa chọn của các thái độ và tính tích cực hoạt động của cá nhân". Là thuộc tính cơ bản nào của nhân cách? a. Tính cách **b. Xu hướng** c. Khí chất d. Năng lực
16	"Trong những trường hợp khẩn cấp, nhưng Anh A vẫn cứ thực hiện công việc chậm rãi, từ từ". Anh A thuộc kiểu khí chất nào? a. Linh hoạt **b. Bình thản** c. Nóng nảy d. Ưu tư
17	Khẳng định nào dưới đây về tính cách con người là đúng nhất? **a. Tính cách khó hình thành, khi hình thành rồi thì khó thay đổi** b. Tính cách do bẩm sinh, không thể thay đổi c. Tính cách khó hình thành, khi hình thành rồi thì không thay đổi d. Tính cách phần lớn là do di truyền, phần còn lại do giáo dục
18	Trong cuộc sống, con người chúng ta có những lúc "nóng nảy" ảnh hưởng không tốt đến giải quyết công việc. Vấn đề này cần điều chỉnh, khắc phục yếu tố nào sau đây? a. Tính cách **b. Khí chất** c. Xu hướng d. Năng lực
19	"Trong việc đưa ra quyết định một vấn đề nào đó, nhưng bản thân Anh A lưỡng lự, suy nghĩ, tính toán quá kỹ…dẫn đến bỏ lỡ thời cơ". Anh A thuộc về người có kiểu khí chất nào? **a. Bình thản** b. Ưu tư c. Linh hoạt

	d. Nóng nảy
20	"Khi con người thực hiện một công việc nào đó trong cuộc sống, họ có nhu cầu, hứng thú, lý tưởng, thế giới quan và niềm tin để vươn tới công việc đó". Được gọi là? a. Tính cách **b. Xu hướng** c. Khí chất d. Năng lực
21	"Sống mỗi người một nết/Chết mỗi người một tật". Phù hợp với đặc điểm nào của tính cách? a. Tính linh hoạt **b. Tính cá biệt** c. Tính điển hình d. Tính ổn định
22	Xu hướng thuộc hiện tượng tâm lý nào? a. Quá trình tâm lý b. Trạng thái tâm lý **c. Thuộc tính tâm lý** d. Phẩm chất tâm lý
23	Nguồn gốc tính tích cực của nhân cách là gì? a. Ý hướng vô thức có sẵn đối với sự khoái cảm, quyết định mọi hoạt động sáng tạo của con người **b. Hệ thống các động cơ và thái độ được hình thành trên cơ sở các mối quan hệ xã hội và điều kiện giáo dục** c. Những tác động văn hóa xã hội hình thành ở con người tự phát, giúp con người có khả năng thích ứng trước những đòi hỏi của cuộc sống xã hội d. Hoạt động của cá nhân trong điều kiện môi trường thay đổi
24	"Khi đọc bất cứ cuốn sách nào chúng ta đều ghi chép rất cẩn thận và đưa vào trong các hồ sơ theo cách phân loại riêng của mình". Là biểu hiện của thuộc tính tâm lý nào? a. Xu hướng **b. Tính cách** c. Năng lực d. Khí chất
25	**"Để tồn tại và phát triển thì con người ta phải ăn uống, ngủ nghỉ, giao lưu, giao tiếp…". Được gọi là?** a. Năng lực b. Tính cách **c. Nhu cầu**

	d. Khí chất
26	**"Khi con người có thái độ đối với một đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa trong cuộc sống, vừa có khả năng đem lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động". Được gọi là?** a. Thích thú b. Quan tâm **c. Hứng thú** d. Yêu thích
27	Nhân vật "Trư Bát giới" trong phim Tây du ký thuộc kiểu khí chất nào? a. Nóng nảy **b. Linh hoạt** c. Bình thản d. Ưu tư
28	Nhân vật "Sa tăng" trong phim Tây du ký thuộc kiểu khí chất nào? a. Nóng nảy b. Linh hoạt **c. Bình thản** d. Ưu tư
29	Trong tháp nhu cầu của A.Maslow, nhu cầu nào là nền tảng, thiết yếu của con người? a. Nhu cầu xã hội b. Nhu cầu an toàn **c. Nhu cầu sinh lý cơ bản** d. Nhu cầu tôn trọng
30	Tính chất nào sau đây không thuộc của Lý tưởng? a. Tính hiện thực b. Tính lãng mạn **c. Tính đa dạng** d. Tính xã hội – lịch sử